

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 257/2026/DS-PT

Ngày: 24/3/2026

V/v tranh chấp: "Hợp đồng
góp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Giàu.

Các Thẩm phán: Ông Võ Trung Hiếu.

Ông Nguyễn Lê Huy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Mơ, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Ông Bùi Văn Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 3 năm 2026 tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1047/2025/TLPT-DS ngày 31 tháng 12 năm 2025 về việc tranh chấp "Hợp đồng góp hụi".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 608/2026/QĐ-PT ngày 06 tháng 02 năm 2026 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:**

1. Bà Huỳnh Thị Hồng M, sinh năm 1962.

2. Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1963.

Cùng địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Yến L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ F, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

*** Bị đơn:**

1. Ông Cao Văn C, sinh năm 1965.

2. Bà Đoàn Thị Bích P, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Tổ A, ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của các nguyên đơn:

1. Mai Thị Vân A, sinh năm 1994.

2. Nguyễn Ngọc L1, sinh năm 1998.

3. Dương Thị Hoài T1, sinh năm 2001

Cùng địa chỉ liên hệ: Số A N, phường M, tỉnh Đồng Tháp.

Là người đại diện theo uỷ quyền của bị đơn (Văn bản uỷ quyền ngày 02/3/2026)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trương Văn H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Ấp M, xã M, tỉnh Đồng Tháp.

Người kháng cáo: Bị đơn ông Cao Văn C và bà Đoàn Thị Bích P.

Chị Ngọc L1 đại diện cho bị đơn có mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo án sơ thẩm, các nguyên đơn có người đại diện theo uỷ quyền Đoàn Thị Yến L trình bày:*

Các nguyên đơn có tham gia các dây hụi do bà P và ông C làm chủ thảo, cụ thể như sau:

1- *Đối với bà Huỳnh Thị Hồng M:* Bà M tham gia 07 dây hụi, cụ thể:

Hụi mùa:

- Dây hụi 3.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 15/7/2019 (âm lịch), gồm có 20 phần, bà M tham gia 01 phần, đến lần thứ 18 bà M được hốt với số tiền 55.200.000 đồng, trừ huê hồng đầu thảo 1.200.000 đồng, trừ 02 phần hụi chết là 6.000.000 đồng, trừ 01 lần hụi sống của dây hụi mùa 5.000.000 đồng ngày 20/01/2022 (âm lịch) là 3.800.000 đồng. Vậy còn nợ lại 44.200.000 đồng chưa giao.

- Dây hụi 5.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 20/01/2022 (âm lịch), gồm có 16 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng được 07 lần, chưa hốt. Dây hụi này bà P và ông C nợ 33.000.000 đồng do có trừ huê hồng cho chủ thảo 2.000.000 đồng. Bà M đóng hết đến ngày 15/10/2023 (âm lịch) rồi ngưng đóng do bà P không thu tiền hụi nữa.

Hụi tháng:

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 15/02/2023 (âm lịch), gồm có 29 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng được 07 lần. Sau đó bà M mua thêm 01 phần hụi của bà N bán súp ở chợ H2. Như vậy bà M tham gia 02 phần. Bà đóng thêm được 08 lần nữa cho 02 phần, chưa hốt.

Dây hụi này bà P và ông C nợ 22.000.000 đồng do có trừ huê hồng cho chủ thảo 500.000 đồng/phần. Đến tháng 4/2024 (âm lịch) thì bà M ngưng đóng do bà P không thu tiền hụi nữa.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 06/5/2023 (âm lịch), gồm có 22 phần, bà M tham gia 01 phần, đóng được 12 lần, chưa hốt. Dây hụi này bà P

và ông C nợ 11.500.000 đồng do có trừ huê hồng cho chủ thảo 500.000 đồng/phần. Đến tháng 4/2024 (âm lịch) thì bà M ngưng đóng do bà P không thu tiền hội.

Hội nửa tháng:

- Dây hội 500.000 đồng, khai lần đầu ngày 01/8/2022 (âm lịch), gồm có 30 phần, bà M tham gia 01 phần. Bà M đóng được 13 lần, chưa hết. Dây hội này bà P và ông C nợ 6.250.000 đồng do có trừ huê hồng cho chủ thảo 250.000 đồng/phần. Đến ngày 15/02/2024 (âm lịch) thì bà M ngưng đóng do bà P không thu tiền hội nữa.

Hội tuần:

- Dây hội tuần Chủ nhật 500.000 đồng, khai lần đầu ngày 10/12/2022 (âm lịch), gồm có 60 phần, bà M tham gia 01 phần, hết chót được 29.500.000 đồng trừ huê hồng cho chủ thảo 250.000 đồng/phần, còn nợ lại 29.250.000 đồng chưa giao.

- Dây hội tuần thứ Năm 500.000 đồng, khai lần đầu ngày 12/01/2023 (âm lịch), gồm có 60 phần, bà M tham gia 01 phần, hết chót được 29.500.000 đồng trừ huê hồng cho chủ thảo 250.000 đồng/phần, còn nợ lại 29.250.000 đồng chưa giao.

Tổng số nợ cho 07 dây hội là 175.450.000 đồng. Bà M có nhận của bà P 9.000.000 đồng.

Đối với những dây hội chưa mãn thì do bà P và ông C tự đình hội, không tổ chức gom hội còn những dây hội hết chót thì không giao nên bà P và ông C vi phạm nghĩa vụ của chủ hội. Tên trong danh sách hội của bà M là Sáu H1 để dễ phân biệt chứ ông Trương Văn H- chồng bà M không có tham gia chơi hội

Nay yêu cầu bà P và ông C liên đới trả cho bà M số tiền hội là 166.450.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2- Đối với bà Đoàn Thị T: Bà T có tham gia 03 dây hội, cụ thể:

- Dây hội tuần Chủ nhật, 500.000 đồng khai lần đầu ngày 10/12/2022 (âm lịch), gồm có 60 phần, bà T tham gia 02 phần và đã hết chót 02 phần với số tiền 28.750.000 đồng. Dây hội này bà P và ông C còn nợ bà T 28.750.000 đồng.

- Dây hội tuần thứ Năm, 500.000 đồng khai lần đầu ngày 12/01/2023 (âm lịch), gồm có 60 phần, bà T tham gia 04 phần với tên trong danh sách hội là Tiến O. Bà T đã hết 01 phần và phần này giữa bà T và chủ hội đã giải quyết xong (đóng xong hội chết). Còn 03 phần hết chót được số tiền tổng cộng 84.750.000 đồng. Dây hội này bà P và ông C còn nợ bà T 84.750.000 đồng.

- Dây hội mười ngày, 500.000 đồng khai ngày 10/02 sau/2023 (âm lịch), gồm có 40 phần, bà T tham gia 01 phần và đã đóng được 36 lần với số tiền 17.750.000 đồng. Dây hội này bà P và ông C còn nợ bà T 17.750.000 đồng.

Tuy nhiên bà T có nợ bà P 5.880.000 đồng tiền hội sống của dây hội ngày 12/01/2023 (âm lịch) và dây hội 10/02 sau/2023 (âm lịch) và đồng ý khấu trừ.

Từ ngày 14/02/2024 (âm lịch) đến ngày 15/6/2024 (âm lịch), tổng cộng bà P đã trả cho bà được 27.000.000 đồng

Như vậy tổng cộng 03 dây hụi, bà P và ông C còn nợ bà T 98.370.000 đồng.

Nay yêu cầu bà P và ông C liên đới trả cho bà T số tiền hụi là 98.370.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Do mục đích góp hụi là để ông C và bà P có thêm thu nhập để đáp ứng nhu cầu thiết yếu của gia đình nên có trách nhiệm liên đới của vợ chồng và tên trong danh sách hụi đều ghi tên bà C, mỗi lần mở hụi đều có mặt ông C.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bà Đoàn Thị Bích P trình bày:*

1- Đối với bà Huỳnh Thị Hồng M: Bà M có tham gia 07 dây hụi do bà làm chủ thảo với tên trong danh sách hụi là Sáu H1 để dễ phân biệt chứ ông Trương Văn H - chồng bà M không có tham gia, cụ thể:

Hụi mùa:

- Dây hụi 3.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 15/7/2019, còn nợ lại 44.200.000 đồng chưa giao.

- Dây hụi 5.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 20/01/2022, bà M đóng lần thứ 08, nợ 33.000.000 đồng, do có trừ huê hồng cho chủ thảo 2.000.000 đồng, do bà M ngưng chứ không phải do bà tự ý ngưng hụi.

Hụi tháng:

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 15/02/2023, tổng cộng vốn đã đóng là 18.250.000 đồng, nếu có lãi là 23.000.000 đồng. Đến tháng 4/2024 thì bà M ngưng và không đóng tiền hụi cho bà chứ không phải do bà tự ý ngưng hụi.

- Dây hụi 1.000.000 đồng, khai lần đầu ngày 06/5/2023, nếu có lãi là 12.000.000 đồng. Đến tháng 4/2024 thì bà M ngưng và không đóng tiền hụi cho bà chứ không phải do bà tự ý ngưng hụi.

Hụi nửa tháng:

- Dây hụi 500.000 đồng, khai lần đầu ngày 01/8/2022, nếu có lãi là 6.500.000 đồng. Đến ngày 15/ 02/2024 AL thì bà M ngưng và không đóng tiền hụi cho bà chứ không phải do bà tự ý ngưng hụi.

Hụi tuần:

- Dây hụi tuần Chủ Nhật 500.000 đồng, khai lần đầu ngày 10/12/2022, bà M hốt chót được 29.250.000 đồng, bà đã giao đủ và có ghi vào sổ do bà M giữ.

- Dây hụi tuần thứ Năm 500.000 đồng, khai lần đầu ngày 12/01/2023, dây hụi này bà M hốt chót được 29.250.000 đồng, bà đã giao đủ và có ghi vào sổ do bà M giữ.

Tổng số nợ cho 07 dây hụi là 102.115.000 đồng và bà đã trả cho bà M được 37.260.000 đồng theo giấy ghi tiền có ngày 25/4/2024 nên chỉ còn nợ 64.855.000 đồng chưa trả. Số tiền 28.260.000 đồng bà có ghi vào sổ do bà M giữ và ghi tại nhà bà M.

Nay bà đồng ý trả 64.855.000 đồng, xin trả dần hàng tháng nhưng chưa xác định được số tiền cụ thể.

2- *Đối với bà Đoàn Thị T*: Bà T có tham gia 03 dây hụi, cụ thể:

- Dây hụi tuần Chủ nhật, 500.000 đồng khai lần đầu ngày 10/12/2022, dây hụi này bà còn nợ bà T 28.750.000 đồng.

- Dây hụi tuần thứ Năm, 500.000 đồng khai lần ngày 12/01/2023, dây hụi này bà còn nợ bà T 84.750.000 đồng.

- Dây hụi mười ngày, 500.000 đồng khai ngày 10/02 sau/2023, dây hụi này bà còn nợ bà T 17.750.000 đồng.

Tổng số nợ cho 03 dây hụi là 131.250.000 đồng.

Ngoài ra bà T có nợ bà 5.880.000 đồng tiền hụi sống của dây hụi ngày 12/01/2023 và dây hụi 10/02 sau/2023, bà có trả cho bà T 104.000.000 đồng có biên nhận do bà T ghi nhưng không có ký tên và bà không nhớ năm do trong biên nhận không có ghi năm.

Hiện bà nợ bà T 21.370.000 đồng tiền hụi, xin trả dần hàng tháng nhưng chưa xác định số tiền cụ thể.

Hiện nay các dây hụi đều đã mãn, chỉ còn lại 01 dây hụi chưa mãn.

** Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Cao Văn C trình bày:*

Bà P là vợ ông và ông không thống nhất việc bà P làm đầu thảo hụi. Ông không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà M và bà T.

Ông yêu cầu được vắng mặt trong quá trình giải quyết, xét xử vụ án do ông bận đi làm.

** Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 168/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp đã quyết định: Căn cứ vào các điều 357, 471 của Bộ luật dân sự; Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các điều 27 và 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Xử:*

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng M và bà Đoàn Thị T.

Buộc bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Hồng M số tiền 166.450.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm năm

mười nghìn đồng) và trả cho bà Đoàn Thị T 98.370.000 đồng (chín mươi tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

* Ngày 08/10/2025, bị đơn bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C có kháng cáo với nội dung:

- Bà Đoàn Thị Bích P yêu cầu Tòa án phúc thẩm cải sửa bản án sơ thẩm theo hướng bà P đồng ý trả số tiền nợ hui cho các nguyên đơn nhưng xin trả dần, cụ thể: trả cho bà M 64.855.000 đồng, trả cho bà T 21.370.000 đồng.

- Ông Cao Văn C yêu cầu Tòa án phúc thẩm cải sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

* Tại phiên tòa phúc thẩm: Đại diện bị đơn giữ yêu cầu kháng cáo, yêu cầu giám định lại chữ ký chữ viết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu về tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm. Về nội dung: Bị đơn thừa nhận có làm chủ thảo chơi hui, trình bày nhưng không có căn cứ chứng minh đã trả tiền cho nguyên đơn, tại phiên tòa phúc thẩm không cung cấp chứng cứ nào khác; đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Hội đồng xét xử nhận định:

[I]- Giữa bà Huỳnh Thị Hồng M, bà Đoàn Thị T thống nhất có xác lập quan hệ chơi hui do bà Đoàn Thị Bích P làm chủ thảo, qua lời trình bày của bà M và bà T được bà P thừa nhận có tham gia chơi hui và có nợ các lần hui của bà M và bà T; tuy nhiên bà P cho rằng có trả được số tiền cho bà M 64.855.000 đồng, trả cho bà T 21.370.000 đồng nên chỉ đồng ý trả số tiền nợ còn lại. Qua xem xét tài liệu chứng cứ bà P không cung cấp được chứng cứ cho lời trình bày của mình, có các tờ giấy viết tay nhưng kết luận không thực hiện được giám định, không thể hiện là bà P có trả tiền cho bà M và bà T, còn bà M và bà T không thừa nhận có nhận tiền của bà P. Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị đơn cho rằng các dây hui vẫn tiếp tục duy trì, nhưng không có căn cứ chứng minh bà P có thu tiền hui nhưng bà M và bà T không có đóng; do đó yêu cầu kháng cáo của bà P là không có cơ sở để xem xét.

Đối với ông C kháng cáo không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng ông là chồng của bà P, việc bà P thừa nhận là quan hệ vợ chồng, chơi hụi ông C có biết và nhằm chi tiêu chung trong gia đình, ông C có nghĩa vụ liên đới là phù hợp, ông C không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình, không có cơ sở để xem xét. Cấp sơ thẩm xét xử là có căn cứ và phù hợp quy định; và qua xem xét yêu cầu giám định lại của người đại diện cho bị đơn nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào mới, khác; đồng thời yêu cầu Toà án thu thập tài liệu chứng cứ nhưng không cụ thể nguồn cung cấp chứng cứ để làm cơ sở giám định lại, do không phát sinh tình tiết nào mới, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu giám định lại.

[II]- Ý kiến và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp được Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

Bà P phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định, ông C được miễn do là người cao tuổi.

[III]- Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C cùng uỷ quyền cho Mai Thị Vân A, Nguyễn Ngọc L1 và Dương Thị Hoài T1.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 168/2025/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2025 của Toà án nhân dân khu vực 5 - Đồng Tháp:

Căn cứ các Điều 357, 471 của Bộ luật dân sự; các Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban T2; Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ

2- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Hồng M và bà Đoàn Thị T.

Buộc bà Đoàn Thị Bích P và ông Cao Văn C liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Hồng M số tiền 166.450.000 đồng (một trăm sáu mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) và trả cho bà Đoàn Thị T 98.370.000 đồng (chín mươi tám triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất qui định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3- Bà Đoàn Thị Bích P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số

0003846 ngày 08/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp nên xem như thi hành xong về án phí phúc thẩm.

4- Những phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

** Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;(1)
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;(1)
- TAND khu vực 5 – Đồng Tháp;(1)
- THADS tỉnh Đồng Tháp; (1)
- Các đương sự;(1)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Ngọc Giàu